

Số: 10/TB-MNDX

Gia lâm, ngày 08 tháng 01 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2025

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Xã Gia lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán chi ngân sách cấp Xã năm 2025.

Căn cứ vào Quy định công khai tài chính của Trường mầm non Dương Xá ; Trường mầm non Dương Xá niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách Quý IV năm 2025.

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

- |                          |                        |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Bà Đinh Thị Tố Doan   | - Hiệu trưởng          |
| 2. Bà Đỗ Thị Hồng Hải    | - Kế toán              |
| 3. Bà Phùng Thị Thu Hằng | - GV- Tổ trưởng tổ dạy |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thuý    | - Thủ quỹ              |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng    | - Thư ký HĐ - Phó HT   |

- Thông khai biểu số 03

+ Số liệu so với dự toán quý IV năm 2025 thực hiện: 102%

+ Số liệu số với cùng kỳ năm trước thực hiện :

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại phòng Hội đồng

+ Cổng thông tin điện tử

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/ 01/2026 đến ngày 08/ 03/2026

- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 08/ 01/2026 đến ngày 08/ 03/2026

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là: 08/03/2026



Đề số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường mầm non Dương Xá

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lâm, ngày 08 tháng 01 năm 2026

### CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý IV/2025	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý IV/2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A.</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI HỌC PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC</b>				
<b>I.</b>	<b>Số thu học phí và thu sự nghiệp khác</b>	<b>3.037.700.000</b>	<b>901.597.600</b>	<b>30%</b>	<b>91%</b>
<b>1</b>	<b>Số thu Học phí</b>	<b>462.600.000</b>	<b>163.340.000</b>	<b>35%</b>	<b>89%</b>
<b>2</b>	<b>Số thu sự nghiệp khác</b>	<b>2.575.100.000</b>	<b>738.257.600</b>	<b>29%</b>	<b>91%</b>
<b>3</b>	Chăm sóc Bán trú	1.367.700.000	434.865.000	32%	88%
<b>4</b>	Trông giữ ngày thứ 7	491.400.000	209.392.600	43%	101%
<b>5</b>	TTBPV Bán trú	116.000.000	94.000.000	81%	87%
<b>6</b>	Học hè	600.000.000		0%	#DIV/0!
<b>II.</b>	<b>Số chi học phí và thu sự nghiệp khác</b>	<b>3.037.700.000</b>	<b>949.253.463</b>	<b>31%</b>	<b>97%</b>
<b>1</b>	<b>Số chi từ nguồn thu Học phí</b>	<b>462.600.000</b>	<b>107.059.863</b>	<b>23%</b>	<b>75%</b>
<b>2</b>	<b>Số chi từ hoạt động sự nghiệp khác</b>	<b>2.575.100.000</b>	<b>842.193.600</b>	<b>33%</b>	<b>101%</b>

1	Chăm sóc Bán trú	1.367.700.000	452.576.920	33%	91%
2	Trông giữ ngày thứ 7	491.400.000	213.535.460	43%	103%
3	TTBPV Bán trú	116.000.000	93.265.716	80%	87%
4	Học hè	600.000.000	82.815.504	14%	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>			#DIV/0!	#DIV/0!
1	Chi quản lý hành chính	10.381.964.000	3.691.423.819	36%	134%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		3.241.119.819	102%	117%
3,1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	9.836.000.000	3.241.119.819	33%	141%
*	<i>Chi thanh toán cá nhân</i>	9.052.810.000	2.742.386.943	30%	131%
6000	Tiền lương	4.301.920.000	1.323.672.303	31%	118%
6050	Tiền công	1.008.072.000	317.678.400	32%	199%
6100	Các khoản phụ cấp theo lương	2.330.867.600	691.283.974	30%	412%
6250	Quỹ phúc lợi		-		0%
6300	Các khoản trích nộp theo lương	1.411.950.400	409.752.266	29%	82%
6404	Thu nhập khác		-		#DIV/0!
*	<i>Chi về hàng hóa, dịch vụ</i>	751.190.000	282.891.476	38%	136%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	299.000.000	76.496.506	26%	194%
6550	Văn phòng phẩm	86.780.000	16.217.800	19%	42%
6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	56.200.000	825.000	1%	150%
6650	Hội nghị	27.150.000	-		#DIV/0!
6700	Khoản công tác phí	26.400.000	-	0%	0%
6750	Chi phí thuê mướn		59.485.000		#DIV/0!
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	60.140.000	-	0%	#DIV/0!
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	159.520.000	129.867.170	81%	106%
7050	Mua sắm tài sản vô hình	36.000.000			#DIV/0!
*	<i>Chi khác</i>	32.000.000	215.841.400		1439%
7750	Chi khác	32.000.000	5.841.400		
7950	Trích lập các quỹ		210.000.000		

1,2	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ-CCTL</b>			
3,3	<b>Kinh phí không tự chủ(02.12)</b>	<b>259.000.000</b>		<b>0%</b>
7000	Chi cấp bù học phí trẻ 5 tuổi	259.000.000	<b>163.340.000</b>	<b>154%</b>
3,4	<b>Kinh phí không tự chủ- Khen thưởng ND 73</b>	<b>286.964.000</b>	<b>286.964.000</b>	<b>134%</b>
6249	Tiền thưởng	286.964.000	286.964.000	134%

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Đinh Thị Tố Doan**